TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày: 01/4/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Võ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thường

Ông Thạch Ni

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Trương Văn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01/4/2025, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2025TLST-HS ngày 03/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 12/3/2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Điểu S; (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/7/2001; Nơi sinh: Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Thuận Tiến, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú (Chỗ ở hiện nay): Ấp Thuận Tiến, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Stiêng; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Điểu Hương (đã chết) và bà Thị Liên, sinh năm 1976; Có vợ là Thị Chơn (Đã ly hôn năm 2021) và 01 con ruột sinh năm 2020; có 03 anh chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2024 cho đến nay.

Có mặt.

2. Họ và tên: Quản Ngọc Th; (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Giới tính: Nam; Sinh ngày 19/5/2004; Nơi sinh: Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, phường T, thành phố X, tỉnh P; Nơi cư trú (Chỗ ở hiện nay): Ấp B, xã P,

huyện P, tỉnh P; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quản Ngọc K, sinh năm 1967 và bà Quản Thị H, sinh năm 1967; Có 02 anh, chị ruột, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2024 cho đến nay.

Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Thị L, sinh năm: 1976

Trú tại: Ấp T, xã L, huyện P, tỉnh P

Vắng mặt

2. Ông Nguyễn Thành T, sinh năm: 1987

Trú tại: Ấp T, xã l, huyện P, tỉnh P

Vắng mặt

3. Ông Điểu Nh, sinh năm: 1988

Trú tại: Ấp T, xã L, huyện P, tỉnh P

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 07/10/2024, Quản Ngọc Th, đến nhà Điểu S, thuộc ấp T, xã L, huyện P, tỉnh P chơi. Tại đây, S và Th thống nhất mỗi người góp 100.000đồng để mua ma túy về cùng sử dụng. Th đưa cho S 100.000đồng, S cầm tiền và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 93PA – 018.49 đi đến khu vực thuộc ấp Thuận Hòa 1, xã L, huyện P gặp một người tên S (không rõ lai lịch) mua 200.000đồng ma túy, khi về đến nhà S đổ ma túy vào bộ dụng cụ có sẵn rồi cùng Th sử dụng. Khi cả hai đang sử dụng thì Nguyễn Thành Tài đến và cùng sử dụng ma túy với S, Th. Sử dụng xong Tài đi về, còn Th ở lại nhà S cho đến khoảng 05 giờ ngày 09/10/2024 thì lực lượng Công an xã L kiểm tra hành chính và phát hiện trên nền phòng ngủ của S có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có chất bám dính màu nâu và 01 đoạn ống nhựa bên trong bám dính chất màu trắng. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản kiểm tra, niêm phong vật chứng, đồng thời đưa Điểu S, Quản Ngọc Th về trụ sở làm việc, tiến hành test ma túy trong cơ thể của S, Th và Tài, kết quả dương tính với ma túy.

*Vật chứng thu giữ:

Thu giữ khi kiểm tra hành chính: 01 chai Th tinh cao 10cm, đường kính đáy 2,5cm, nắp màu đỏ đục 02 lỗ có gắn 01 ống hút nhựa dài 08cm và 01 đoạn ống Th tinh dài 11cm, cong phình to 01 đầu (bên trong ống Th tinh có chất bám dính

màu nâu); 01 đoạn ống nhựa hàn kín 01 đầu, kích thước (2,5 x 1)cm bên trong bám dính chất màu trắng; 01 bật lửa;

Thu giữ của Thị L: 01 xe mô tô BKS 93PA – 018.49

Kết luận giám định số 1090 ngày 14/10/2024, của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước:

Chất màu nâu (ký hiệu M1) bám dính trong nỏ Th tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu ở dạng vết không xác định được khối lượng.

Chất bám dính (ký hiệu M2) trong 01 đoạn ống nhựa hàn kín một đầu được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu ở dạng vết không xác định được khối lượng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thành Tài, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt hành chính nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với người tên S bán ma túy cho Điểu S, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xem xét, xử lý trong vụ án.

Đối với Thị, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước và đề nghị Hội đồng xét xử:

1.Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Điểu S, Quản Ngọc Th phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2.Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, các điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 và 58 của Bộ luật hình sự; Tuyên phạt bị cáo Điểu S từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, các điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự; Tuyên phạt bị cáo Quản Ngọc Th 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Do các bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập ổn định, đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

3.Về xử lý vật chứng:

3.1. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, các điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên tich thu tiêu hủy:

01 chai Th tinh cao 10cm, đường kính đáy 2,5cm, nắp màu đỏ đục 02 lỗ có gắn 01 ống hút nhựa dài 08cm và 01 đoạn ống Th tinh dài 11cm, cong phình to 01 đầu (bên trong ống Th tinh có chất bám dính màu nâu);

01 đoạn ống nhựa hàn kín 01 đầu, kích thước (2,5 x 1)cm bên trong bám dính chất màu trắng;

01 bật lửa

3.2. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, các điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị hoàn trả lại cho Thị Liên 01 xe mô tô BKS 93PA – 018.49.

Các bị cáo Điểu S, Quản Ngọc Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về thủ tục tố tụng: Quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên toà các bị cáo Điểu S, Quản Ngọc Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Xét lời khai, nhân tội của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Kết luận giám định số 1090 ngày 14/10/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được kiểm tra công khai tòa phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 17 giờ 30 phút đến 20 giờ ngày 07/10/2024, Điểu S cùng Quản Ngọc Th góp tiền mua ma túy, sau đó S đã sử dụng nhà của mình tại ấp Thuận Tiến, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú để tổ chức cho Th, Nguyễn Thành Tài cùng S sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi mà các bị cáo Điểu S, Quản Ngọc Th đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản các chất ma túy, một khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe, lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, các bị cáo nhận thức được việc tổ chức trái phép cho người khác sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm. Vì xem thường pháp luật và thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nhận định ở trên.

Vì vậy, Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Điểu S, Quản Ngọc Th về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, bị cáo Điểu S là người khởi xướng và là người thực hành, bị cáo Quản Ngọc Th tham gia với vai trò là người thực hành nên phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình đã thực hiện.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo Điểu S là người dân tộc thiểu số, có trình độ văn hóa (học vấn) thấp. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự sẽ áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bi cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Nhân thân của bị cáo: Trước khi phạm tội, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên thuộc trường hợp có nhân thân tốt.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đủ tính răng đe, giáo dục.

Các bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[6] Các hành vi khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thành Tài, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính nên không xử lý lại.

Đối với người tên S bán ma túy cho Điểu S, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với Thị Liên, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không xử lý.

[7]Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chai Th tinh cao 10cm, đường kính đáy 2,5cm, nắp màu đỏ đục 02 lỗ có gắn 01 ống hút nhựa dài 08cm và 01 đoạn ống Th tinh dài 11cm, cong phình to 01 đầu (bên trong ống Th tinh có chất bám dính màu nâu); 01 đoạn ống nhựa hàn kín 01 đầu, kích thước (2,5 x 1)cm bên trong bám dính chất màu trắng; 01 bật lửa. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ và vật không có giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu HONDA; BKS 93PA – 018.49; số khung: C509801849; số máy C50E 9801979 là tài sản thuộc quyền sở hữu của Thị Liên, Liên không biết Điểu S lấy xe thực hiện việc phạm tội. Vì vậy, áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và các điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho Thị Liên

[8] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo và xử lý vật chứng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt như trên là có cơ sở và được xem xét khi quyết định.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Điểu S, Quản Ngọc Th phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2.Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự; Tuyên phạt bị cáo Điểu S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày 10/10/2024 (Ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự; Tuyên phạt bị cáo Quản Ngọc Th 07 (bảy) năm tù về tội

“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/10/2024 (Ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam).

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

*Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy:

01 chai Th tinh cao 10cm, đường kính đáy 2,5cm, nắp màu đỏ đục 02 lỗ có gắn 01 ống hút nhựa dài 08cm và 01 đoạn ống Th tinh dài 11cm, cong phình to 01 đầu (bên trong ống Th tinh có chất bám dính màu nâu);

01 đoạn ống nhựa hàn kín 01 đầu, kích thước (2,5 x 1)cm bên trong bám dính chất màu trắng;

01 bật lửa

*Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và các điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên trả lại cho Thị Liên 01 xe mô tô hiệu HONDA; BKS 93PA – 018.49; số khung: C509801849; số máy C50E 9801979.

4.Về án phí:

Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Điểu S, Quản Ngọc Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước (01);*
- *VKSND huyện Đồng Phú (01);*
- *THADS huyện Đồng Phú (01);*
- *Phòng PV06 Công an tỉnh BP*
- *TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước (01);*
- *UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng (01);*
- *Lưu (02).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quang Dũng